

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày: 05-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận;
2. Bà Huỳnh Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH TC; trụ sở: Tầng x, Tòa nhà y, Số m, đường DVB, Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ QD, sinh năm 1997; địa chỉ: Số Z, đường NHT, phường KD, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 16/9/2019). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị TP (Tên gọi khác: Lê Thị TH), sinh năm 1982; địa chỉ: U, khu phố THB, phường AT, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2017, bản tự khai ngày 27/01/2020 nguyên đơn do ông Đỗ Quốc Dũng đại diện trình bày:

Ngày 09/12/2015, bà Lê Thị TP và Công ty TNHH TC (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151212-500000-0790. Theo đó, nguyên đơn cho bà Phụng vay số tiền 30.595.000 đồng với thời hạn 36 tháng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Lê Thị TP có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.232.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng tương đương 36 kỳ; 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.563.000 đồng,

tháng cuối cùng trả số tiền 1.527.000 đồng, thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, kỳ đầu tiên thanh toán vào ngày 14/01/2016. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao cho bà Lê Thị TP đủ số tiền cho vay, tuy nhiên bà Phụng chưa thanh toán cho nguyên đơn được bất kì số tiền nào. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà Phụng thanh toán nhưng bà Phụng không thực hiện.

Nay, Công ty TNHH TC yêu cầu bà Lê Thị TP phải thanh toán khoản nợ gồm nợ gốc là 30.595.000 đồng và tiền lãi là 25.637.000 đồng; tổng cộng là 56.232.000 đồng.

Bị đơn là bà Lê Thị TP vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai 10/02/2020 có trình bày:

Bà Lê Thị TP còn có tên gọi khác là Lê Thị TH do trong quá trình làm giấy tờ có sai sót ghi tên Phụng thành Phụng. Bà Phụng thừa nhận có vay tiền đúng như trình bày nêu trên của nguyên đơn để tiêu xài cá nhân, cụ thể: bà Phụng có vay của nguyên đơn số tiền 30.595.000 đồng với thời hạn 36 tháng, lãi suất 3,75%/tháng, trả dần trong 36 kỳ, 35 kỳ đầu mỗi tháng trả số tiền 1.563.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 1.527.000 đồng, thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, kỳ đầu tiên thanh toán vào ngày 14/01/2016. Kể từ khi vay tiền của nguyên đơn, bà Phụng chưa trả cho nguyên đơn bất kỳ đồng tiền gốc và lãi nào. Bà Phụng trình bày hiện nay, do hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có công việc ổn định ngoài ra còn phải nuôi con nhỏ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn và nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số nợ gốc và lãi là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn, tuy nhiên các đương sự đều đã có lời khai, lời trình bày rõ ràng trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Bị đơn - bà Lê Thị TP thừa nhận ngoài tên Lê Thị TP còn có tên là Lê Thị TH do trong quá trình làm hồ sơ, giấy tờ có sự sai sót ghi tên Phụng thành Phụng.

2. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng vay tài sản dưới hình thức: “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” vào ngày 09/12/2015. Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 30.595.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 3.75%/tháng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.232.000 đồng cho nguyên đơn bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng

tương đương 36 kỳ, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 14/01/2016. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, bà Phụng chưa thanh toán được bất kỳ số tiền gốc và lãi nào nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn là bà Lê Thị TP hiện đang cư trú tại phường An Thạnh, thành phố Thuận An nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Xét yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 09/12/2015, bà Lê Thị TP và nguyên đơn ký hợp đồng vay tài sản dưới hình thức: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 30.595.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Lê Thị TP có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.232.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng tương đương 36 kỳ, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 14/01/2016. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao cho bà Lê Thị TP đủ số tiền cho vay; tuy nhiên, kể từ đó đến nay bà Phụng chưa trả cho nguyên đơn bất kỳ số tiền gốc và lãi nào.

Xét thấy, bà Phụng vay tiền của nguyên đơn với cam kết trả dần nhưng không thanh toán là vi phạm thỏa thuận, nguyên đơn yêu cầu bà Phụng trả toàn bộ số tiền gốc và lãi vay là đúng thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận xét nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH TC, buộc bà Lê Thị TP (Lê Thị TH) phải trả cho Công ty TNHH TC tổng số tiền 56.232.000 đồng. Quá trình tố tụng nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TC đối với bà Lê Thị TP (Lê Thị TH) về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà Lê Thị TP (Lê Thị TH) phải trả cho Công ty TNHH TC số tiền 56.232.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm ba hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì

còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị TP phải chịu 2.811.600 đồng (hai triệu, tám trăm mười một nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho Công ty TNHH TC số tiền 1.045.800 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0046015 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trọng Quân